

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 01 - 9 - 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Bá Long

2/ Ông Hoàng Văn Hiệu

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST - DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế L - Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Tr - Thanh Hóa (Theo giấy ủy quyền ngày 01/6/2021).

**2. Bị đơn:** Anh Lê Văn C- Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 8, xã V, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Lực; vắng mặt anh Công.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thế L trình bày:*

Theo giấy đề nghị vay vốn của anh Lê Văn Công, mục đích đề: Chăn nuôi, trồng trọt, tu sửa dụng cụ. Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Tr Thanh Hóa (sau

đây gọi tắt là Agribank) đã phê duyệt hồ sơ và đồng ý cho anh Lê Văn C vay số tiền, cụ thể như sau:

Ngày 12/3/2018 Agribank chi nhánh huyện Triệu Sơn và anh Lê Văn C đã ký hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn) số: 335729834, theo đó Agribank đồng ý cho anh Lê Văn C vay vốn với hạn mức cho vay tối đa là 50.000.000đồng, thời hạn hạn mức là 36 tháng.

Ngày 13/3/2018 anh Lê Văn C đã nhận nợ số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Chăn nuôi, trồng trọt và tu sửa dụng cụ, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 10%/ năm, lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn; Kỳ hạn trả nợ như sau: Ngày 10/3/2020 trả nợ gốc: 10.000.000 đồng; Ngày 12/3/2021 trả nợ gốc: 30.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh C đã thanh toán và còn nợ như sau:

- Số tiền lãi đã trả: 8.679.450đồng.
- Số tiền gốc đã trả: 4.700.000đồng.
- Dư nợ gốc hiện tại: 35.300.000đồng.

Tính đến nay ngày 01/9/2021 anh Lê Văn C còn nợ 41.179.070đồng. Trong đó tiền gốc 35.000.000đồng, tiền nợ lãi là 5.879.070đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu anh C thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên tính đến nay, anh C vẫn không trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Agribank, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Agribank, cố tình không hợp tác, trốn tránh.

Đề nghị Tòa án buộc anh Lê Văn C phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 41.179.071đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi giải quyết xong vụ án.

\* Đối với anh Lê Văn Công, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng anh đều không có mặt.

\* Tòa án tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của anh Lê Văn C. Bà Th cho biết anh C có vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp để đầu tư chăn nuôi nhưng do kinh tế khó khăn nên chưa trả hết được. Anh C có thông báo cho gia đình (mà qua chị gái) là sẽ trả nợ cho Ngân hàng mỗi tháng 2.000.000đ; Vợ anh là Lê Thị Th đã bỏ nhà đi từ năm 2010, việc vay tiền chỉ mình anh C vay còn bà và chị Thủy không tham gia vay tiền. Ngoài ra chị Lê Thị B (là chị gái anh C) cho biết, anh C có vay tiền của ngân hàng, đã trả nợ một phần và cũng biết Tòa án thụ lý vụ án nhưng không về làm việc được, anh C xin được hàng tháng trả nợ 2.000.000đ tính từ tháng 8/2021.

\* Theo UBND xã Vân Sơn cho biết: Anh Lê Văn C có vay nợ của Ngân hàng nông nghiệp số tiền 40.000.000đ, anh đang đi làm ăn xa không có nhà, chị

Th là vợ đã bỏ đi từ năm 2010. Hiện nay anh C đã trả nợ được bao nhiêu địa phương không biết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân C và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ quy định của pháp luật, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn là anh Lê Văn C không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Công.

**[2]. Về hình thức và quan hệ pháp luật:** Hợp đồng tín dụng số 335729834 ngày 12/3/2018 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Triệu Sơn với anh Lê Văn C, mục đích vay tiền là trồng trọt, chăn nuôi và tu sửa dụng cụ. Do vậy khi phát sinh tranh chấp Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết là theo đúng thẩm quyền.

**[3]. Về nội dung:** Hợp đồng vay vốn được các bên ký kết theo đúng quy định của pháp luật, nội dung các điều khoản cam kết trong hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép.

Sau khi nhận tiền vay, anh Lê Văn C không trả số tiền nợ đầy đủ theo thỏa thuận, nhiều lần Agribank có văn bản đòi nợ nhưng anh C vẫn không trả hết nợ cho Agribank. Nên Agribank yêu cầu giải quyết là đúng pháp luật.

**[4]. Xét yêu cầu khởi kiện:** Quá trình thực hiện hợp đồng và số tiền vay: Trên cơ sở giấy đề nghị vay vốn, anh C đã được ngân hàng cho vay 40.000.000đ, được giải ngân 01 lần, thể hiện tại sổ theo dõi tiền vay và kỳ hạn trả nợ ngày 13/3/2018 kèm theo hợp đồng tín dụng. Các bên thống nhất cách tính lãi theo Điều 6 HĐTD ngày 12/3/2018.

Về thực hiện hợp đồng và số tiền phải trả:

Theo hợp đồng tín dụng anh C đã nhận tiền vay 01 lần vào ngày 13/3/2018 với số tiền vay 40.000.000đ, nhận tiền mặt. kỳ hạn trả nợ vào ngày 10/3/2020 trả tiền gốc 10.000.000đ, ngày 12/3/2021 trả tiền gốc 30.000.000đ, kỳ hạn trả lãi 06 tháng/lần vào ngày 13.

Quá trình thực hiện anh C đã trả được số tiền nợ như sau:

- Tiền nợ gốc, ngày 20/7/2020 trả 4.700.000đ. Đến nay còn nợ 35.300.000đ tiền gốc.

- Tiền nợ lãi: Qua nhiều lần trả tiền lãi tính đến ngày 20/7/2020 anh C đã trả được 8.679.450đ tiền lãi trong hạn.

Cụ thể tính lãi: Từ ngày 13/3/2018 đến ngày 10/3/2020 lãi trong hạn là 7.978.082đ; từ ngày 10/3/2020 đến ngày 20/7/2020 do chưa trả được số tiền gốc 10.000.000đ như thỏa thuận nên lãi suất chuyển sang lãi quá hạn là 1.627.397đ; ngày 20/7/2020 anh C trả 4.700.000đ tiền gốc nên từ ngày 20/7/2020 đến ngày 01/9/2021 tiền lãi quá hạn của số tiền gốc 35.300.000đ là 4.953.041đ. Nên số tiền lãi anh C phải trả gồm lãi trong hạn là 7.978.082đ, lãi quá hạn là 6.580.438đ. Tổng cộng tiền lãi là 14.558.520đ.

Do anh C đã trả số tiền được 8.679.450đ nên anh còn nợ lại tiền lãi là 5.879.070đ (14.558.520đ - 8.679.450đ).

Theo khoản 2, 3 Điều 6 HĐTD bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/lần vào ngày 13, lãi suất trong hạn là 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Theo Điều 5 HĐTD thì thứ tự thu nợ là khoản nợ đến hạn thu trước, khoản nợ đến hạn sau thu sau, đối với khoản nợ quá hạn thu nợ gốc trước, nợ lãi tiền vay thu sau. Khi đến kỳ hạn trả nợ nếu không trả nợ đúng hạn gốc và lãi thì số dư nợ gốc, lãi đến hạn chưa trả được phải chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn. Như vậy bắt đầu từ ngày 10/3/2020 anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ về tiền nợ gốc 10.000.000đ và từ ngày 10/3/2020 số tiền vay chuyển nợ quá hạn, do vậy thời điểm tính lãi quá hạn cũng được tính từ ngày vi phạm.

Đến nay anh C còn: Nợ gốc: 35.300.000.000 đồng; Nợ lãi: 5.879.070đ. Tổng cộng: 41.179.070đ. HĐXX thấy rằng:

- Đối với số tiền nợ gốc do anh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, quá trình trả nợ gốc anh C đã trả được 4.700.000đ vào ngày 20/7/2020 hiện nay còn nợ 35.300.000đ, ngân hàng đã thông báo, lập biên bản làm việc nhưng anh không trả nên cần buộc anh C phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 35.300.000đ.

- Đối với số tiền nợ lãi thì thấy rằng, kỳ trả lãi 06 tháng/lần vào ngày 13. Anh C đã trả được 8.679.450đ trong đó cả lãi trong hạn và lãi quá hạn. Do đã quá thời hạn trả 10.000.000đ tiền gốc ngày 10/3/2020 thì số tiền này đã chuyển

nợ quá hạn và số tiền gốc 40.000.000đ phải trả vào ngày 10/3/2020 theo sổ theo dõi thu nợ và HĐTD nên vào ngày 10/3/2020 là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ vì không trả đủ số tiền, thời điểm phát sinh lãi quá hạn là vào ngày 10/3/2020 đến ngày 01/9/2021 (ngày xét xử sơ thẩm). Anh C còn nợ tiền lãi tổng cộng: 5.879.070đồng.

Như vậy tính đến nay 01/9/2021 anh C còn nợ số tiền là: 41.179.070đồng theo hợp đồng tín dụng số 335729834 ngày 12/3/2018 và bảng theo dõi thu nợ cũng như bảng thỏa thuận lãi suất ngày 13/3/2018. Xét thấy đây là yêu cầu thực tế và phù hợp với thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận yêu cầu và buộc anh C phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản tiền trên.

**[5]. Về áp dụng án lệ:** Do đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo quy định của pháp luật đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, ngoài khoản tiền gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nên cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 2.058.953đ.

Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 955.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các TCTD; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao về xác định lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

**Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc anh Lê Văn C phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ đến ngày 01/9/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 41.179.070đ (Bốn mươi một triệu, một trăm

bảy chín nghìn, không trăm bảy mươi đồng); Trong đó tiền nợ gốc 35.300.000đồng, tiền nợ lãi 5.879.070đồng.

Anh C tiếp tục phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 02/9/2021 đối với khoản nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi xuất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 335729834 ngày 12/3/2018.

**2. Về án phí:**

- Anh Lê Văn C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.058.953đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 955.000đ theo biên lai thu số 0001441 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đối với nguyên đơn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Ngọc Tuấn**













